

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 03 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa
Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Vũ H, tên gọi khác: Cu H; sinh ngày 18 tháng 7 năm 1991 tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H (đã chết); vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1993; con: có 02 con.

Tiền án: có 02 tiền án, tại Bản án số 38/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 30/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: không. Nhân thân: năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 107/2012/HSPT ngày 29/8/2012.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ ngày 12/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Dương Công L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đa, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài nên khoảng 12 giờ ngày 08/3/2021, Trần Vũ H đón xe khách đi từ nhà của mình ở huyện T đến thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Khi đến nơi, H xuống xe tại khu vực trước cây xăng Quy Hương thuộc khu phố 3, phường B, thị xã B, rồi đi bộ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đường Phạm Tuấn, thuộc khu phố 2, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, Hoàng thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 73K4 - 4939, sơn màu nâu của anh Nguyễn Thanh X đang dựng bên lề đường. Hoàng quan sát xung quanh không có ai nên đi đến dùng tay gạt mở ôp mặt nạ phía trước đầu xe, rút dây điện nguồn, dùng chân đạp khởi động máy xe rồi điều khiển xe tẩu thoát theo đường Quốc lộ 12A hướng Đông Tây lên lại huyện Tuyên Hóa. Khi về địa phận thôn Đại Sơn, xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, Hoàng dừng lại mở cốp xe kiểm tra bên trong nhưng không có tài sản gì. H sử dụng cờ lê, tuốc nơ vít có sẵn trong cốp xe tháo biển kiểm soát và mang chần bùn phía trước xe ra. Hoàng vớt biển kiểm soát xe lại bên đường, rồi điều khiển xe mang theo mang chần bùn đi đến chơi tại nhà anh Ngô Văn R. Sau đó, H gửi mang chần bùn lại nhà anh R, rồi đưa xe về nhà mình cất giấu, cào xóa số máy của xe để tìm nơi tiêu thụ. Đến ngày 11/3/2021 hành vi của H đã bị Công an thị xã Ba Đồn phát hiện. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐ ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 73K4 - 4939, sơn màu nâu, số khung 1004730, số máy 004730, tại thời điểm mất trộm có giá trị là 5.000.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, sơn màu nâu, số khung 1004730, số máy đã bị cào xước không rõ, không có mang chần bùn phía trước tại nhà ở của Trần Vũ H; 01 bộ mang chần bùn phía trước xe mô tô màu trắng, bằng nhựa đã qua sử dụng do anh Ngô Văn R giao nộp. Tiến hành truy tìm và thu giữ được 01 biển kiểm soát 73K4 - 4939 tại khu vực đoạn đường Quốc lộ 12 A cách nhà thờ giáo xứ Tân Hội khoảng 50m.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại tài sản cho bị hại anh Nguyễn Thanh X: 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, sơn màu nâu, số khung 1004730, số máy đã bị cào xước không rõ, 01 bộ mang chần bùn phía trước xe mô tô màu trắng, bằng nhựa; 01 biển kiểm soát 73K4 - 4939.

Trong quá trình lấy trộm tài sản xe mô tô của bị hại anh Nguyễn Thanh X, bị cáo đã sử dụng 01 cái cờ lê và 01 cái tuốc nơ vít có sẵn trong cốp xe mô tô lấy trộm được để tháo biển kiểm soát, mang xe và cào xóa số máy xe nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan điều tra. Sau khi sử dụng xong, bị cáo đã vớt lại dọc đường khi đi chơi, không xác định được vị trí vớt, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Vũ H và bị hại anh Nguyễn Thanh X đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là khoản sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng; anh X không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho anh X số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBD ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Vũ H từ 25 (Hai mươi lăm) đến 30 (Ba mươi) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/3/2021. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Vũ H bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh X 2.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng. Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, ngày 08/3/2021, tại đường Phạm Tuấn, thuộc khu phố 2, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút thực hiện trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 73K4 - 4939, sơn màu nâu, số máy 004730, xác định có số khung 1004730, đã qua sử dụng dựng bên lề đường, rồi điều khiển xe tẩu thoát theo đường Quốc lộ 12A hướng Đông - Tây từ thị xã Ba Đồn lên huyện Tuyên Hóa. Dọc đường đi, bị cáo sử dụng cờ lê, tuốc nơ vít có sẵn trong cốp xe tháo biển kiểm soát và mang chấn bùn phía trước xe ra; sau đó vớt biển kiểm soát xe lại bên đường nhằm để phi tang và che giấu hành vi phạm tội của mình, tiếp tục điều khiển xe mang theo mang chấn bùn đi đến nhà anh Ngô Văn R. Bị cáo gửi lại mang chấn bùn tại nhà anh R, còn bản thân điều khiển xe mô tô về cất

giấu tại nhà mình, cào xóa số máy của xe để tìm nơi tiêu thụ. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được xác định là của anh Nguyễn Thanh X; có giá trị tại thời điểm bị mất được định giá với số tiền 5.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 02 tiền án; ngày 25/10/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 38/2016/HSST; ngày 30/12/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù, về tội “trộm cắp tài sản”, theo bản án số 30/2019/HSST, bản án xác định bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12 tháng 9 năm 2019 nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Trần Vũ H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh mà Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; gây hoang mang, lo sợ cho người dân tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có nhân thân xấu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo thực hiện hành vi gây thiệt hại không lớn, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần (có 02 tiền án, có nhân thân xấu) nhưng không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân và lao động chân chính để trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm, trở thành người tiến bộ, công dân có ích. Tuy nhiên, bị cáo đủ điều kiện hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không nghề nghiệp, lệ thuộc vào ma túy, không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh X: 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, sơn màu nâu, số khung 1004730, số máy đã bị cào xước không rõ, 01 bộ mang chắn bùn phía trước xe mô tô màu trắng, bằng nhựa; 01 biển kiểm soát 73K4 - 4939. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 cái cờ lê và 01 cái tuốc nơ vít có sẵn trong cốp xe mô tô bị cáo lấy trộm được để tháo biển kiểm soát, mang xe và cào xóa số máy xe nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan điều tra. Sau khi sử dụng xong, bị cáo đã vứt lại dọc đường khi đi chơi, không xác định được vị trí vứt, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Vũ H và bị hại anh Nguyễn Thanh X đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là khoản sửa chữa xe bị hư hỏng cho anh X nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường số tiền trên; anh X không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác. Áp dụng Điều 30, khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Vũ H phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh X số tiền 2.000.000 đồng.

[8] Liên quan trong vụ án có anh Ngô Văn R là người đã cho bị cáo gửi lại bộ mang chắn bùn của xe mô tô do bị cáo tháo ra từ xe mô tô mà bị cáo trộm cắp được của anh Nguyễn Thanh X. Anh R đã giao nộp lại bộ mang xe mô tô do bị cáo gửi lại cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được việc anh R biết nguồn gốc xe mô tô mà bị cáo đang đi và bộ mang xe bị cáo gửi lại là do trộm cắp mà có. Xét thấy hành vi của Ngô Văn R không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét mà chỉ nhắc nhở anh Ngô Văn R rút kinh nghiệm đồng thời răn đe, giáo dục chung.

[9] Quá trình điều tra, bị cáo Trần Vũ H còn khai nhận tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/3/2021 Trần Vũ H cùng với Lê Anh T trú tại thôn X, xã T, huyện T, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave dựng ở sân một nhà dân tại xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình rồi đem đến bán cho một người tên Thế với giá 500.000 đồng, cả hai đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/3/2021, Trần Vũ H cùng với Lê Anh T lấy trộm 01 xe đạp điện, sơn màu xanh, loại có bàn đạp tại xã Tiến Hóa, Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình rồi đem bán tại một tiệm sửa xe máy ở phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn với giá 400.000 đồng; cả hai đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã có Công văn thông báo trao đổi, cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền; khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Vũ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh X) để sung vào công quỹ Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 62; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 357; 468; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Vũ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Vũ H 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/3/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2021) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Vũ H phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh X số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Vũ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/9/2021; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Phan Anh Đức